

UBND HUYỆN THANH HÀ
TRƯỜNG MÃN THANH XUÂN

Số: 58/QĐ-MNTX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Xuân, ngày 11 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai ngân sách quý II năm 2025 của
Trường Mầm non Thanh Xuân

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON THANH XUÂN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4214/QĐ - UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Thanh Hà về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu ngân sách quý II năm 2025 của Trường Mầm non Thanh Xuân. (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các tổ chức đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức Trường Mầm non Thanh Xuân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT;



Nguyễn Thị Biển

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: Trường Mầm non Thanh Xuân
 Chương: 622

DÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ (QUÝ II/2025)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
 dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II/2025	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
1.1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				
					
1.2	Phí				
	Học phí	310.144.237	49.066.500	15,82054	52,93
	Phí B				
					
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	310.144.237	49.066.500	15,82054	52,93
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
3.1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				
					
3.2	Phí	310.144.237	49.066.500	15,82054	52,93
	Học phí				
	Phí B				
					
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Nghiên cứu khoa học				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II/2025	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	4.945.120.684	1.359.676.538		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.578.904.000	1.174.975.538	25,66	133,11
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	366.216.684	184.701.000	50,43	227,64
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Ngày 11 tháng 7 năm 2025



Nguyễn Thị Biển